|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 18 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 28/12/2023*  *- Ngày dạy: 3/1/2024* |

**Tiết 31-Bài 47 : QUẦN THỂ SINH VẬT (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU.**

1**. Kiến thức**:

- Học sinh phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến quần thể sinh vật.

**2. Kỹ năng**: Quan sát tranh tìm kiến thức, khái quát hoá.

**3. Thái độ**: Giáo dục ý thức nghiên cứu tìm tòi và bảo vệ thiên nhiên.

**4. Năng lực hướng tới:** NL tự học, tư duy sáng tạo, NL hợp tác NL giao tiếp, NL tri thức sinh học.

**II. CHUẨN BỊ**

1.GV : Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2 SGK tr 142.

2.HS : Học bài cũ, nghiên cứu trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**:

**1. Ổn định tổ chức :**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**-**Trình bày các mối quan hệ khác loài?

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV&HS | Nội dung |
| **Hoạt động 1:** **Ảnh h­ưởng của môi trư­ờng**  **tới quần thể sinh vật**  GV: YC HS thảo luận trả lời (Trên màn hình):  *- Những nhân tố nào của môi tr­ường đã ảnh hư­ởng đến số l­ượng cá thể trong quần thể?*  *- Mật độ quần thể điều chỉnh ở mức độ cân bằng nh­ư thế nào?*  - HS khái quát từ VD trên và rút ra kết luận.  GV: Nhận xét chốt kiến thức .  **Hoạt động 2: Một số bài tập**  **Bài tập 1:** Trong những tập hợp d­ưới đây, tập hợp nào là quần thể sinh vật?  1. Các con voi sống trong v­ườn bách thú.  2. Các cá thể tôm sú sống trong đầm.  3. Một bầy voi sống trong rừng rậm Châu Phi.  4. Các cá thể chim trong rừng.  5. Tập hợp ngư­ời Việt Nam định cư­ ở thành phố của Đức.  6. Tập hợp cá chép sống trong ao.  7. Rừng dừa Bình Định.  **Bài 2**: Chọn ý đúng trong các câu sau đây:  **1-** Trong tự nhiên, các quần thể được phân biệt với nhau bởi các đặc trưng cơ bán là: A. Thành phần nhóm tuổi, mật độ quần thể.  B. Tỷ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi và số lượng sinh vật.  C. Mật độ quần thể, tỷ lệ giới tính và số cá thể đực và cái.  D. Tỷ lệ giới tính, mật độ quần thể và thành phần nhóm tuổi.  **2**- Yếu tố quan trọng nhất chi phổi đến cơ chế tự điều chỉnh số cá thể của quần thể về mức cân bằng là:  A. Sự tăng trưởng của các cá thể.  B. Mức tử vong.  C. Nguồn thức ăn, nơi ở của môi trường.  D. Mức sinh sản. | **III.** **Ảnh h­ưởng của môi trư­ờng**  **tới quần thể sinh vật**  *-* Các điều kiện của môi tr­ường  như­ khí hậu, thổ nh­ưỡng, thức  n, nơi ở... thay đổi sẽ dẫn tới sự  thay đổi số lư­ợng của quần thể.  - Khi mật độ cá thể tăng cao dẫn  tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh  nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị  chết, khi đó mật độ quần thể lại  đ­ược điều chỉnh trở về mức độ  cân bằng.  **Hoạt động 2:** **Một số bài tập**  *Đáp án*:  **Bài 1:**  \*2, 3, 5, 6, 7 vì các cá thể cùng loài, sống trong cùng 1 sinh cảnh,.... có quan hệ sinh sản.  1- Không phải là quần thể vì có thể thuộc 2 loài khác nhau: voi châu phi. voi châu á.  4- Không phải vì có nhiều loài chim sống trong rừng.  **Bài 2:**  1-D  2-C |

**4.Củng cố**

Cho HS trả lời câu hỏi 1 SGK.

**\*HSG:** Bài tập về quần thể (Bài 2 SGK tr 142)

- Vẽ tháp tuổi của từng loài trên giấy kẻ li và cho biết tháp đó thuộc loại tháp gì?

**5. Hư­ớng dẫn học bài ở nhà:**

- Học bài và trả lời câu hỏi 3 SGK.

-Nghiên cứu trước bài 49. Quần xã sinh vật.

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 1 năm 2024*  **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  *(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN**  *(Kí, ghi rõ họ tên)*  *IMG20231029111922-removebg-preview*  **Phạm Thị Thanh Hiền** |